

Số: 253 /QĐ-UBND

Phường 2, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo Tỉnh năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Nghị quyết quy định chuẩn hộ nghèo tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều; hộ nghèo tỉnh và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2025;*

*Xét theo đề nghị của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn Phường 2;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo Tỉnh theo kết quả rà soát năm 2024 trên địa bàn phường 2.

*(Danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giao Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo phường chủ trì, phối hợp các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan và các Trưởng khu phố và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Thường trực Đảng ủy phường 2;
- Thường trực HĐND phường 2;
- UB. MTTQ Việt Nam phường 2;
- UBND Thành phố;
- Phòng LĐTBXH Thành phố;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Lâm Hoàng Trọng**



**PHỤ LỤC I**

**Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn của nghèo**

**Tỉnh năm 2024**

*(Kèm theo Quyết định số 253/QĐ-UBND*

*ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2)*



STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
<b>I. Hộ cận nghèo đa chiều</b>				
1	Trần Thị Có	2	8/10/1937	KP3, P2, TP.TN
2	Nguyễn Văn Thành	2	11/10/1957	KP3, P2, TP.TN
3	Nguyễn Thị Kiều	2	2/7/1949	KP3, P2, TP.TN
4	Nguyễn Thị Nguyệt Thu	1	25/6/1954	KP3, P2, TP.TN
5	Phạm Thị Hiên	2	13/7/1963	KP4, P2, TP.TN
6	Võ Văn Út	1	12/11/1951	KP4, P2, TP.TN
7	Nguyễn Thị Lụa	2	1/1/1948	KP3, P2, TP.TN
	<b>Cộng: 07 hộ</b>			
<b>II. Hộ nghèo theo chuẩn nghèo tỉnh</b>				
1	Nguyễn Thị Mai	2	1947	KP4, P2, TP.TN
2	Nguyễn Thị Cúc	2	1951	KP4, P2, TP.TN
3	Trần Thị Kim Hoàng	2	1964	KP1, P2, TP.TN
4	Ngô Văn Tùng	1	1945	KP1, P2, TP.TN
5	Huỳnh Thị Lan	2	1945	KP1, P2, TP.TN
6	Đỗ Kim Thương	2	1951	KP1, P2, TP.TN
7	Tiêu Kiều	1	1946	KP3, P2, TP.TN
8	Nguyễn Thị Kim Liên	1	1949	KP3, P2, TP.TN
	<b>Cộng: 08 hộ</b>			
<b>III.</b>	<b>Tổng cộng (I+II): 15</b>			



## PHỤ LỤC II

Danh sách hộ gia đình thoát cận nghèo năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 253/QĐ-UBND

ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
<b>I.</b>	<b>Hộ gia đình thoát nghèo</b>			
<b>II.</b>	<b>Hộ gia đình thoát cận nghèo</b>			
1	Phan Thị Thọ	2	1950	Khu phố 4, P2, TP.TN
2	Nguyễn Thị Hà	2	1954	Khu phố 4, P2, TP.TN
3	Trần Ngọc Thạch	1	1969	Khu phố 4, P2, TP.TN
4	Nguyễn Thị Mỹ Dung	2	1980	Khu phố 4, P2, TP.TN
<b>II.</b>	<b>Tổng cộng (I + II): 04</b>			